

Số: 455/BVĐKBV

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026

## THÔNG TIN THUỐC

### DANH MỤC THUỐC KHÔNG NHAI – KHÔNG NGHIỀN – KHÔNG BÊ

Kính gửi: Các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện

Một số loại thuốc được bào chế ở dạng đặc biệt với mục đích kiểm soát sự giải phóng hoạt chất, bảo vệ hoặc che dấu mùi vị. Khi nhai, nghiền, bẻ viên thuốc sẽ phá vỡ cấu trúc giải phóng thuốc, làm thay đổi dược động học của thuốc (sự hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ) và tác dụng của thuốc, làm tăng độc tính hoặc khó uống do thuốc có mùi vị khó chịu.

**1. Thuốc giải phóng dược chất kéo dài:** Chứa màng bao hoặc khung tro (matrix) để phóng thích thuốc từ từ suốt 12–24 giờ.

Nhai, nghiền, bẻ viên phóng thích kéo dài sẽ làm giải phóng lượng lớn hoạt chất dẫn tới thuốc được hấp thu nhanh và nhiều hơn so với thiết kế ban đầu của viên, làm tăng nguy cơ tác dụng không mong muốn, nguy cơ độc tính cũng như làm giảm thời gian tác dụng của thuốc.

**2. Thuốc bao tan trong ruột:** Được thiết kế để đi qua dạ dày nguyên vẹn và chỉ tan tại ruột non nhằm bảo vệ dược chất hoặc niêm mạc dạ dày.

**3. Thuốc ngậm dưới lưỡi:** Cần giữ nguyên cấu trúc để tan dần và hấp thu trực tiếp qua niêm mạc. Cần đặc biệt lưu ý tuyệt đối không được bẻ đôi, bẻ nhỏ viên thuốc, nếu làm như vậy thì sẽ phá vỡ cấu trúc nguyên vẹn của thuốc, làm hỏng dạng thuốc.

**4. Thuốc viên sủi:** Dạng thuốc được bào chế để hòa tan hoặc phân tán trong nước khi uống. Việc nhai thuốc làm sủi bọt trong miệng có thể gây kích ứng niêm mạc miệng, kích ứng đường tiêu hóa và gây mất liều lượng và khi không đủ nước để hòa tan, thuốc không thể phát huy hết tác dụng.

**5. Thuốc có nguy cơ gây hại cho người tiếp xúc:** Gồm thuốc ung thư, gây độc tế bào, ức chế miễn dịch. Việc nghiền thuốc tạo ra các hạt bụi phân tử gây hại cho người sử dụng nếu hít phải.

**6. Thuốc có mùi vị khó chịu hoặc gây kích ứng:** Thuốc rất đắng hoặc gây kích ứng mạnh đường tiêu hóa nếu không còn lớp vỏ bao.



**DANH MỤC CÁC THUỐC KHÔNG NHAI, NGHIỀN, BỂ  
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA BA VÌ NĂM 2026**

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Lưu ý khi sử dụng
1	Alfuzosin HCl	10mg	Xatral XL 10mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	Phải nuốt trọn viên thuốc với 1 ly nước. không được cắn, nhai, đập nát hoặc nghiền thành bột.
2	Tamsulosin hydroclorid	0,4mg	Harnal Ocas 0,4mg	Viên nén bao phim phóng thích chậm	Uống	Phải nuốt cả viên, không được nghiền hoặc nhai.
3	Trimetazidin dihydrochloride	80mg	Vastarel OD 80mg	Viên nang cứng giải phóng kéo dài	Uống	Không được mở viên nang khi uống.
4	Indapamide Amlodipine	1,5mg; 5mg	Natrixam 1.5mg/5mg	Viên nén giải phóng kiểm soát	Uống	Uống viên nén nguyên vẹn với nước, không nhai thuốc
5	Indapamide	1,5mg	Indatab SR	Viên nén giải phóng kéo dài	Uống	Nuốt cả viên thuốc không nhai hoặc làm vỡ viên.
6	Acid acetylsalicylic	75mg	Aspirin tab DWP 75mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Uống thuốc bằng nước, không cắt, nhai hoặc nghiền nát viên thuốc. Nuốt cả viên thuốc.
7	Fenofibrate	160mg	Fenosup Lidose	Viên nang cứng dạng Lidose	Uống	Uống nguyên cả viên thuốc trong bữa ăn.
8	Pantoprazol	40mg	Ozzy-40	Viên nén bao phim tan trong ruột	Uống	Phải nuốt nguyên viên thuốc với nước, không được nghiền nhỏ, nhai hoặc làm vỡ viên.
9	Gliclazide	60mg	Gliclada 60mg modified - release tablets	Viên nén giải phóng kéo dài	Uống	Nuốt cả viên thuốc với nước, không được nhai hoặc nghiền nát viên thuốc.
10	Gliclazide	60mg	Diamicron MR 60mg	Viên nén phóng thích có kiểm soát	Uống	Nên nuốt cả viên thuốc mà không nghiền nát hoặc nhai thuốc (có thể bẻ theo khía sẵn có để sử dụng)
11	Metformin hydrochloride	750mg	Metsav 750 XR	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	Uống nguyên viên, không bẻ, nhai hay nghiền viên
12	Metformin hydroclorid + Sitagliptin	850mg + 50mg	Sitomet BD 50/500	viên nén bao phim	uống	Uống nguyên viên cùng với bữa ăn

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Lưu ý khi sử dụng
13	Glimepirid	2mg	Flodilan 2mg	viên nén bao phim	uống	Nuốt viên thuốc nguyên vẹn với một ít nước, không nghiền hoặc nhai viên thuốc
14	Pramipexol	0,52 mg	Opryme Prolonged- release tablet	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	Uống nguyên viên thuốc với nước, không nhai, nghiền hoặc bẻ viên
15	Venlafaxine	75mg	Venlafaxine STELLA 75 mg	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	Uống	Nuốt nguyên viên thuốc với nước và không được bẻ, nghiền, nhai hoặc hòa tan
16	Fluvoxamine maleate	100mg	Luvox 100mg	Viên nén bao phim	uống	Uống với nước và không nhai viên thuốc
17	Quetiapin	25mg/100 mg/200mg	Nalordia 25mg/100mg/2 00mg	Viên nén bao phim	uống	Nên nuốt nguyên viên thuốc, không được bẻ đôi, nhai hay nghiền
18	Gabapentin	300mg	Tebantin 300mg	viên nang	uống	Nên được nuốt nguyên viên với đủ lượng chất lỏng (như 1 cốc nước)
19	Bezafibrate	200mg	Zafular	viên nén bao phim	uống	Nên uống nguyên viên với nước trong hoặc ngay sau bữa ăn

Tài liệu tham khảo:

- \* Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, NXB Y học, 2024;
- \* Dược điển Việt Nam V, Bộ Y tế, 2017;
- \* Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Tổ thông tin thuốc kính gửi thông tin tham khảo đến các khoa, phòng.

Trân trọng! *tr*

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Website Bệnh viện;
- Tổ CNTT (để đăng tải);
- Lưu: VT, KD. *le*



**Nguyễn Thanh Sơn**



# BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÀ Rịa - TỔ THÔNG TIN THUỐC

## HƯỚNG DẪN CHUNG & CÁC DẠNG THUỐC KHÔNG NHAI/NGHIÊN/BỂ

### “VÌ SAO KHÔNG ĐƯỢC NHAI, NGHIÊN, BỂ?”

- Làm phá vỡ cơ chế giải phóng thuốc
- Thay đổi được động học (hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ)
- Tăng nguy cơ độc tính
- Giảm hiệu quả điều trị



### Nhóm 1: Giải phóng kéo dài (SR, MR, XR)

→ Nguy cơ: giải phóng ồ ạt → quá liều



### Nhóm 2: Bao tan trong ruột

→ Bảo vệ dạ dày, không được phá vỡ lớp bao



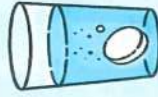
### Nhóm 3: Ngậm dưới lưỡi

→ Phải giữ nguyên viên



### Nhóm 4: Viên sủi

→ Phải hòa tan trong nước, không nhai



### Nhóm 5: Thuốc độc tế bào / ung thư

→ Nghiền gây hại cho người sử dụng



### Nhóm 6: Thuốc đắng / kích ứng

→ Gây khó chịu, tổn thương tiêu hóa



# BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÀ Rịa - TỔ THÔNG TIN THUỐC

## DANH MỤC TRA CỨU NHANH THUỐC KHÔNG NHAI/NGHIÊN/BỂ NĂM 2026

### 1. Hệ tiết niệu/Tuyến tiền liệt

- Xatral XL 10mg
- Harnal Ocas 0,4mg



### 4. Tiểu đường

- Gliclada 60mg MR
- Diamicon MR 60mg (có thể bê theo khía sẵn có để sử dụng)
- Metsav 750XR
- Sitomet BD 50/500
- Flodilan 2mg



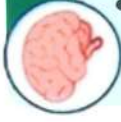
### 2. Tim mạch/Huyết áp

- Vastarel OD 80mg
- Natrixam 1.5mg/5mg
- Indatab SR
- Aspirin tab DWP 75mg
- Fenosup Lidose
- Zafular



### 5. Thần kinh/tâm thần

- Oprymea 0.52mg
- Venlafaxine STELLA 75mg
- Luvox 100mg
- Nalordia 25mg/100mg/200mg
- Tebantin 300mg



### 3. Tiêu hóa

- Ozzy-40 (Pantoprazol)



## LỜI KHUYÊN CHO NHÂN VIÊN Y TẾ VÀ NGƯỜI BỆNH

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
- Không nhai, nghiền, bê thuốc nếu không có chỉ định
- Báo ngay cho nhân viên y tế nếu có dấu hiệu bất thường

